TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **261**/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 27 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 371/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1990;

HKTT và cư trú: TDP T, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Anh Phạm Văn K, sinh năm 1984;

Cùng HKTT và cư trú: đường P, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 20/01/2011 của UBND xã X, huyện T (nay là phường X, quận B), thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung. Giao con chung của anh, chị là cháu Phạm Phương C sinh ngày 08/9/2012 cho anh Phạm Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi anh K có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm trong vụ việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền lệ phí số: AB/2014/06306 ngày 13/9/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- THA dân sự Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
Thẩm phán

Đỗ Thị Thúy Hạnh